

English Bài 6: Câu hỏi HOW

Gv: Khôi

Câu hỏi HOW

TỪ ĐỂ HỎI: HOW, HOW MANY, HOW MUCH, HOW LONG, HOW TALL

HOW = NHƯ THẾ NÀO, CÁCH THỨC

HOW MANY = BAO NHIÊU, DÙNG CHO DANH TỪ ĐẾM ĐƯỢC

HOW MUCH = BAO NHIÊU, DÙNG CHO DANH TỪ KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC

Phân Biệt danh từ ĐẾM ĐƯỢC và danh từ KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC:

Tất cả danh từ nào mà có thể dùng số đếm 1, 2, 3 đứng trước nó thì là danh từ **đếm được**. Ví dụ: bàn, ghế, tủ...

Ta có thể nói 1 cái bàn, 2 cái bàn, 1 cái ghế, 2 cái ghế

Các danh từ phải dùng 1 đơn vị đo lường là **không đếm được**: ví dụ, nước (phải dùng đơn vị quarts, liters...), tiền (phải dùng đơn vị dollars), cân nặng (phải dùng đơn vị pounds hay kg), chiều cao (phải dùng đơn vị meters hay feet, inch), chiều dài...

HOW TALL = CAO BAO NHIÊU

HOW LONG = DÀI BAO NHIÊU

Cách đặt câu:

1/ Động từ TO BE (Is, Am, Are): TỪ ĐỂ HỎI + ĐỘNG TỪ TO BE TƯƠNG ỨNG VỚI CHỦ NGỮ

HOW

HOW MUCH

HOW MANY + IS/AM/ARE + CHỦ NGỮ

HOW TALL

HOW LONG

Chú ý 1: Dùng IS/AM/ARE là tùy thuộc vào chủ ngữ (xem bài 1)

2/ ĐỘNG TỪ THƯỜNG (TẤT CẢ CÁC ĐỘNG TỪ KHÁC VỚI ĐỘNG TỪ TO BE): Dùng TỪ ĐỂ HỎI + DO/DOES TƯƠNG ƯNG VỚI CHỦ NGỮ:

TỪ ĐỂ HỎI (HOW, HOW MUCH, HOW MANY, HOW TALL, HOW LONG) + DO/DOES + Chủ Ngữ + Động Từ

Chú ý: Dùng DO hay DOES là do chủ ngữ.

There is = Có + danh từ số ít

There are = Có + danh từ số nhiều

Vd1: Có bao nhiêu người?

A person = 1 người

People = nhiều người

Khi đặt câu hỏi về số lượng, người đặt câu hỏi luôn dùng danh từ số nhiều (vì họ nghĩ là nhiều không biết bao nhiêu nên mới hỏi): Trong ví dụ này, dùng PEOPLE.

Người → đếm được, nên dùng HOW MANY

Có (danh từ số nhiều) = there are → câu hỏi thì chuyển thành are there

HOW MANY PEOPLE ARE THERE?

Trả lời: a. Có 2 người = There are 2 people

b. Có 1 người = There is 1 person.

Vd2: Có bao nhiêu cái ghế trong nhà?

Chair = ghế

In = (ở) trong

House= nhà

HOW MANY chairs are there in the house?

Chairs đếm được nên dùng HOW MANY

Dùng are there cho câu hỏi CÓ

(in the house = trong nhà)

Trả lời: a. Có 1 cái ghế = There is one chair

b. Có 3 cái ghế = There are three chairs

(chú ý: chairs = số nhiều, danh từ phải thêm s)

Vd3: Anh ấy cân nặng bao nhiêu?

Weight = cân nặng (cân 1 vật gì, động từ THƯỜNG)

Cân nặng là không đếm được → dùng HOW MUCH

Chủ ngữ là anh ấy = he → dùng DOES

HOW MUCH DOES he weight?

Trả lời: a. He weights 180 pounds. = Anh ấy nặng 180 pounds.

Vd4: Bạn cao bao nhiêu?

Hỏi về chiều cao → dùng HOW TALL

Cao là tính từ, nên động từ phải là động từ TO BE.

Động từ TO BE dùng với chủ ngữ YOU phải là ARE. → CÂU HỎI: ARE YOU.

HOW TALL ARE YOU?

Vd5: đặc biệt hỏi giá cả. HOW MUCH

Cái bàn bao nhiêu tiền?

HOW MUCH is the table?

Table = cái bàn

Trả lời: The table is \$five dollars.

Vd6: 5 cái ghế bao nhiêu tiền?

HOW MUCH are five chairs?

Five chairs are twenty-five dollars.

HOW LONG khi dùng cho thời gian = BAO LÂU

Vd: How long do you drive to school? Bạn lái xe đến trường mất bao lâu?

15 minutes= 15 phút

HOW MANY TIMES = mấy lần

Vd: HOW MANY TIMES DO you go to school in one week?

Bạn đi học mấy lần trong 1 tuần.

Cách trả lời của HOW MANY TIMES:

1 LẦN = ONE TIME = ONCE (TỪ NÀY THƯỜNG DÙNG HƠN)

2 LẦN = TWO TIMES = TWICES (TỪ NÀY THƯỜNG DÙNG HƠN)

3 LẦN = THREE TIMES

4 LẦN = FOUR TIMES

ĐỘNG TỪ

ĐỘNG TỪ CÓ:

HAVE → DÙNG CHO CHỦ NGỮ I/WE/YOU/THEY và SỐ NHIỀU

HAS → DÙNG CHO CHỦ NGỮ SỐ ÍT

Vd1: Tôi có 2 cái bàn = I have two tables.

Vì chủ ngữ là I nên động từ có là HAVE

Tables có (s) là vì danh từ số nhiều

Vd2: Chị ấy có 2 cái nhà = She has two houses.

Chủ ngữ là she nên động từ là has.

Houses có (s) là vì danh từ số nhiều

CÁC ĐỘNG TỪ KHÁC:

Nếu chủ ngữ là số ít → động từ thêm s/es ở sau

Nếu chủ ngữ là I/We/You và số nhiều → động từ giữ nguyên

Vd1: động từ like = thích

Tôi thích cà phê = I like coffee.

→ Vì chủ ngữ là I nên động từ giữ nguyên like

Chị ấy thích cà phê = She likes coffee.

→ Vì chủ ngữ là she nên động từ phải thêm s: likes

NHÓM SỐ 1:

IS

AM

ARE

DO
DOES

KHI đặt bất kỳ câu hỏi nào thì nhóm số 1 này phải đứng TRƯỚC chủ ngữ.